

Số: *947*/QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày *21* tháng *10* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu nhận thí sinh trúng tuyển và thành lập
các lớp đại học khóa 11 - hệ chính quy, khóa học 2016 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-LĐTBXH ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-BGDĐT ngày 24/2/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 02/VBHN-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-ĐHSPKTNĐ ngày 30/3/2016 về việc tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy áp dụng từ năm 2016 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu nhận 345 thí sinh trúng tuyển và thành lập các lớp đại học khóa 11 - hệ chính quy, khóa học 2016 - 2020, cụ thể:

- | | |
|---|-------|
| 1. Lớp ĐK-CNTT 11, ngành Công nghệ thông tin: | 46 SV |
| 2. Lớp ĐK-ĐĐT 11A, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
(<i>Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</i>) | 44 SV |
| 3. Lớp ĐK-ĐĐT 11B, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
(<i>Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</i>) | 44 SV |
| 4. Lớp ĐK-KTĐ 11, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử:
(<i>Chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện</i>) | 05 SV |
| 5. Lớp ĐK-HTĐ 11, ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử:
(<i>Chuyên ngành Hệ thống điện</i>) | 09 SV |
| 6. Lớp ĐK-ĐKTĐ 11, ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: | 61 SV |
| 7. Lớp ĐK-CTM 11, ngành Công nghệ chế tạo máy: | 19 SV |
| 8. Lớp ĐK-Ô tô 11, ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô: | 49 SV |
| 9. Lớp ĐK-CK 11, ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí:
(<i>Chuyên ngành Công nghệ hàn</i>) | 08 SV |
| 10. Lớp ĐK-KT 11, ngành Kế toán: | 48 SV |
| 11. Lớp ĐK-QTKD 11, ngành Quản trị kinh doanh: | 12 SV |

(*Có danh sách các lớp kèm theo*)

